

Số: 02/2019/QĐST-DS

An Dương, ngày 21 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Bà Trương Minh Huế

***Thư ký phiên họp:*** Bà Đào Mai Anh - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp:*** Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số: 05/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 03/2019/QĐST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2019.

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Ngân hàng N (gọi tắt là Ngân hàng); địa chỉ trụ sở: Số 12, L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

***Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng:*** Ông Phạm Văn C, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N (theo Văn bản ủy quyền số: 559/UQ/NNN0AH-KHKD ngày 16 tháng 12 năm 2018); có mặt.

Ông Hoàng Văn Q và bà Hoàng Thị N; đều có nơi cư trú: Xóm 1, thôn Đ, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng.

***Người đại diện hợp pháp của ông Hoàng Văn Q:*** Bà Hoàng Thị N; nơi cư trú: Xóm 1, thôn Đ, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng (theo Văn bản ủy quyền ngày 26 tháng 12 năm 2018); vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Theo đơn yêu cầu, trong quá trình tố tụng, người yêu cầu là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng, bà Hoàng Thị N với tư cách là người yêu cầu và là người đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng Văn Q trình bày:

Ngân hàng và vợ chồng ông Hoàng Văn Q, bà Hoàng Thị N ký Hợp đồng tín dụng số 2113-LAV-201200264/HĐTD/11 ngày 28 tháng 5 năm 2012 (gọi tắt là hợp đồng tín dụng). Theo nội dung hợp đồng tín dụng, Ngân hàng cho ông Q, bà N

vay số tiền 300.000.000 đồng với mục đích vay để mua bán và trồng cây cảnh, cây thế các loại; thời hạn cho vay là 36 tháng kể từ tháng 05 năm 2012, ngày nhận tiền vay lần đầu là ngày 10 tháng 8 năm 2012; lãi suất tiền vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 22,8%/tháng đến ngày 24 tháng 5 năm 2013 giảm lãi suất xuống còn 11%/tháng, lãi suất tiền vay sẽ được điều chỉnh phù hợp theo quy định về lãi suất cho vay của Ngân hàng N; phương thức trả nợ: Theo Phụ lục hợp đồng, cụ thể trả nợ gốc theo phân kỳ ngày 10 tháng 8 năm 2013 trả 50.000.000 đồng; ngày 10 tháng 8 năm 2014 trả 100.000.000 đồng; ngày 10 tháng 8 năm 2015 trả 150.000.000 đồng. Ngày 30 tháng 5 năm 2014, ngân hàng đã điều chỉnh thời hạn trả số nợ gốc 300.000.000 đồng vào ngày 18 tháng 8 năm 2018; lãi vay trả định kỳ theo nợ gốc; lãi suất nợ quá hạn tối đa bằng 150% lãi suất trong hạn.

Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng 200m<sup>2</sup> đất ở và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 547, tờ bản đồ 13, thôn Đ, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu và sử dụng của ông Hoàng Văn Q và bà Hoàng Thị N theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 558529, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00155 do UBND huyện A cấp ngày 08 tháng 9 năm 2006 đứng tên chủ sử dụng đất ông Hoàng Văn Q. Việc thế chấp đã được lập Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 28 tháng 05 năm 2012. Các chủ thể tham gia ký kết hợp đồng là Ngân hàng, ông Hoàng Văn Q và bà Hoàng Thị N, hợp đồng đã được chứng thực tại UBND xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Hoàng Văn Q và bà Hoàng Thị N vay số tiền 300.000.000 đồng, ông Q và bà N trực tiếp lĩnh tiền mặt tại Ngân hàng. Ông Hoàng Văn Q và bà Hoàng Thị N đã nhận đủ số tiền đã vay nhưng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không thanh toán đầy đủ nợ gốc, lãi cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông Q, bà N thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông Q, bà N mới chỉ trả được cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi trong hạn là 211.875.000 đồng (trong đó nợ gốc đã trả là 176.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn đã trả là 35.875.000 đồng). Khoản vay đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 11 tháng 8 năm 2018.

Tính đến ngày 26 tháng 11 năm 2018, ông Hoàng Văn Q và bà Hoàng Thị N còn nợ Ngân hàng số tiền 279.184.027 đồng, (Trong đó: Nợ gốc là 124.000.000 đồng, nợ lãi là 155.184.027 đồng). Ngày 26 tháng 12 năm 2018, đã trả 15.000.000 đồng nợ gốc, nên ông Q, bà N còn nợ Ngân hàng số tiền 264.184.027 đồng, trong đó: 109.000.000 đồng nợ gốc và 155.184.027 đồng lãi phát sinh.

Ngày 26 tháng 12 năm 2018, tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân huyện An Dương, Ngân hàng và ông Hoàng Văn Q, bà Hoàng Thị N đã thỏa thuận hòa giải thành và cùng có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án với nội dung sau:

- Về số nợ: Tính đến hết ngày 26 tháng 11 năm 2018, ông Hoàng Văn Q và bà Hoàng Thị N còn nợ Ngân hàng 279.184.027 đồng; trong đó 124.000.000 đồng nợ gốc và 155.184.027 đồng lãi phát sinh. Ngày 26 tháng 12 năm 2018, đã trả

15.000.000 nợ gốc nên còn nợ: 264.184.027 đồng; trong đó: 109.000.000 đồng nợ gốc và 155.184.027 đồng lãi phát sinh.

- Về số lãi phát sinh sau ngày 26 tháng 11 năm 2018: Kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2018, ông Hoàng Văn Q và bà Hoàng Thị N phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 2113-LAV-201200264/HĐTD-11 ngày 28 tháng 5 năm 2012 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Hoàng Văn Q và bà Hoàng Thị N phải trả cho ngân hàng 264.184.027 đồng (trong đó 109.000.000 đồng nợ gốc và 155.184.027 đồng lãi phát sinh) và khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về thời hạn trả nợ:

+ Kể từ ngày Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến tháng 9 năm 2019, chậm nhất ngày 15 của các tháng cuối quý (các tháng 3, 6, 9), ông Hoàng Văn Q và bà Hoàng Thị N phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng 27.000.000 đồng/quý; số tiền này được khấu trừ vào khoản nợ gốc.

+ Chậm nhất đến ngày 15 tháng 12 năm 2019, ông Hoàng Văn Q và bà Hoàng Thị N phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng 28.000.000 đồng nợ gốc còn lại và toàn bộ khoản tiền lãi phát sinh (bao gồm 155.184.027 đồng nợ lãi phát sinh tính đến ngày 26 tháng 11 năm 2018 và khoản tiền lãi phát sinh theo nội dung hợp đồng tín dụng số 2113-LAV-201200264/HĐTD-11 ngày 28 tháng 5 năm 2012 kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2018).

- Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Hoàng Văn Q và bà Hoàng Thị N vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nêu trên tại bất kỳ thời điểm nào thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên thửa đất số 547, tờ bản đồ số 13, xã H (địa chỉ thửa đất: Thôn Đ, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 558529, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H00155 do UBND huyện A cấp ngày 08 tháng 9 năm 2006 cho chủ sử dụng đất là ông Hoàng Văn Q. Số tiền thu được từ việc phát mại tài sản được dùng để thanh toán cho toàn bộ số nợ còn lại của ông Hoàng Văn Q và bà Hoàng Thị N, số tiền còn thừa sẽ được trả lại cho ông Q, bà N.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản bảo đảm mà không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì ông Hoàng Văn Q và bà Hoàng Thị N có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu.

- Về lệ phí: Ông Hoàng Văn Q và bà Hoàng Thị N chịu cả lệ phí giải quyết việc dân sự.

Tại phiên họp, người yêu cầu là Ngân hàng giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2018 theo nội dung trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết yêu cầu của người yêu cầu: Đề nghị Tòa án căn cứ các điều 417, 419 Bộ luật Tố tụng dân sự: Chấp nhận đơn yêu cầu của Ngân hàng và ông Q, bà N về việc đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2018 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án huyện An Dương. Ông Q, bà N phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện An Dương nhận định:

[1] Về việc tiến hành phiên họp vắng mặt đương sự: Người yêu cầu ông Hoàng Văn Q, bà Hoàng Thị N và người đại diện hợp pháp của ông Hoàng Văn Q là bà Hoàng Thị N vắng mặt tại phiên họp và có đơn đề nghị Tòa án mở phiên họp vắng mặt, nên căn cứ khoản 1, Điều 228 và Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt người yêu cầu ông Hoàng Văn Q, bà Hoàng Thị N và người đại diện hợp pháp của ông Hoàng Văn Q là bà Hoàng Thị N.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ việc: Đây là việc dân sự: "Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án", nên theo quy định tại khoản 7, Điều 27; điểm s, khoản 2, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương.

[3] Xét yêu cầu của người yêu cầu: Các bên tham gia thỏa thuận hòa giải có đầy đủ thẩm quyền và năng lực hành vi dân sự; có quyền, nghĩa vụ đối với nội dung thỏa thuận hòa giải; nội dung thỏa thuận hòa giải thành của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba; các bên tham gia thỏa thuận hòa giải đều có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả thỏa thuận hòa giải nên thỏa thuận của các bên đương sự được Tòa án chấp nhận.

[4] Về lệ phí: Các đương sự đã thỏa thuận ông Hoàng Văn Q và bà Hoàng Thị N phải chịu cả lệ phí việc dân sự nên ông Q, bà N phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự để sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 7, Điều 27; điểm s, khoản 2, Điều 39; các điều 143, 149, 367; 369; 370, 417; 419 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 6; khoản 1, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 05/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2019, cụ thể như sau:

- Về số nợ: Tính đến hết ngày 26 tháng 11 năm 2018, ông Hoàng Văn Q và bà Hoàng Thị N còn nợ Ngân hàng 279.184.027 đồng; trong đó 124.000.000 đồng nợ gốc và 155.184.027 đồng lãi phát sinh. Ngày 26 tháng 12 năm 2018, đã trả 15.000.000 đồng nợ gốc nên còn nợ: 264.184.027 đồng; trong đó: 109.000.000 đồng nợ gốc và 155.184.027 đồng lãi phát sinh.

- Về số lãi phát sinh sau ngày 26 tháng 11 năm 2018: Kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2018, ông Hoàng Văn Q và bà Hoàng Thị N phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 2113-LAV-201200264/HĐTD-11 ngày 10 tháng 8 năm 2012 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Hoàng Văn Q và bà Hoàng Thị N phải trả cho ngân hàng 264.184.027 đồng (trong đó 109.000.000 đồng nợ gốc và 155.184.027 đồng lãi phát sinh) và khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về thời hạn trả nợ:

+ Kể từ ngày Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến tháng 9 năm 2019, chậm nhất ngày 15 của các tháng cuối quý (các tháng 3, 6, 9), ông Hoàng Văn Q và bà Hoàng Thị N phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng 27.000.000 đồng/quý; số tiền này được khấu trừ vào khoản nợ gốc.

+ Chậm nhất đến ngày 15 tháng 12 năm 2019, ông Hoàng Văn Q và bà Hoàng Thị N phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng 28.000.000 đồng nợ gốc còn lại và toàn bộ khoản tiền lãi phát sinh (bao gồm 155.184.027 đồng nợ lãi phát sinh tính đến ngày 26 tháng 11 năm 2018 và khoản tiền lãi phát sinh theo nội dung hợp đồng tín dụng số 2113-LAV-201200264/HĐTD-11 ngày 28 tháng 5 năm 2012 kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2018).

- Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Hoàng Văn Q và bà Hoàng Thị N vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nêu trên tại bất kỳ thời điểm nào thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên thửa đất số 547, tờ bản đồ số 13, xã H (địa chỉ thửa đất: Thôn Đ, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 558529, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H00155 do UBND huyện A cấp ngày 08 tháng 9 năm 2006 cho chủ sử dụng đất là ông Hoàng Văn Q. Số tiền thu được từ việc phát mại tài sản được dùng để thanh toán cho toàn bộ số nợ còn lại của ông Hoàng Văn Q và bà Hoàng Thị N, số tiền còn thừa sẽ được trả lại cho ông Q, bà N. Trường hợp sau khi phát mại tài sản bảo đảm mà không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì ông Hoàng Văn Q và bà Hoàng Thị N có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu.

**Điều 2.** Lệ phí: Ông Hoàng Văn Q và bà Hoàng Thị N phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Ông Q, bà N đã nộp số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 4037 ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương nên ông Q, bà N không phải nộp nữa.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Điều 4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THA dân sự huyện An Dương;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**THẨM PHÁN**

**Trương Minh Huế**